

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày 19-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Ngọc Tạo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thơ,
2. Ông Nguyễn Minh Chí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Võ Thu Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:*** ông Mai Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, ấp Hòa Thuận 1, xã T Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 28/6/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/HSST-QĐ ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Trương Công T sinh năm 1987. Đăng ký thường trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố H. Số chứng minh nhân dân 311921068. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hoá: 10/12. Con ông: Trương Công H sinh năm 1946 và bà Đặng Thị M sinh năm 1949. Vợ Trần Thị Hồng V sinh năm 1993. Con một người sinh năm 2006. Tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo T bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2016, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Phước H sinh năm 1983. Đăng ký thường trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh L, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi M.T sinh năm 1983. Đăng ký thường trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn U sinh năm 1981. Đăng ký thường trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1957. Đăng ký thường trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L, có mặt.

4. Anh Nguyễn N.T sinh năm 1979. Đăng ký thường trú: Tổ 6, khu 1, ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tạm trú: ấp Tạm trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh, vắng mặt. N.T đang bị Công an huyện C truy nã.

5. Anh Dương Mã S sinh năm 1991. Đăng ký thường trú: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh T. Tạm trú: Tạm trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh, vắng mặt. S đang bị Công an huyện C truy nã.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hồng Tr sinh năm 1980. Đăng ký thường trú: ấp 3, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú Tạm trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn N.T và Nguyễn Phước H có mâu thuẫn nhau trước, Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2016 Nguyễn Phước H hẹn gặp Nguyễn N.T tại quán Phương Nam thuộc ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc để giải quyết mâu thuẫn. Nguyễn N.T rủ Dương Mã S và hai thanh niên không rõ lai lịch cùng đi, Trương Công T đi theo đề phụ N.T. N.T mang theo mã tấu dài 40cm, S mang theo tuýp sắt tròn dài 40cm, đường kính 05cm, T mang theo cây gỗ 03cm vuông có chiều dài khoảng 50cm, hai thanh niên đi chung không mang theo hung khí. Tâm là người cầm mã tấu chém H trúng sau gáy đến cổ, chém vào đầu, tay trái, tay phải và vào cầm gây thương tích cho H. S dùng tuýp sắt đánh vào hông phải và chân phải của Lê Văn U. T dùng cây gỗ cứng vuông đánh vào đầu gối của Bùi M.T. Nguyễn N.T, Dương Mã S và Trương Công T bỏ trốn. Ngày 31/10/2016, T bị bắt. Bùi M.T và Lê Văn U bị thương tích nhẹ và từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Nguyễn Phước H thương tích nặng điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy và bệnh viện đa khoa khu vực Cần Giuộc từ ngày 29/3/2016 đến ngày 11/4/2016.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT.16-PY ngày 14/7/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Long An, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

-01 sẹo vết thương đỉnh đầu phải kích thước 0,2cm x 04cm.

-02 sẹo vết thương vùng giữa gáy kích thước 0,5cm x 0,8cm và 03cm x 1,3cm.

Sẹo lồi màu hồng.

-Sẹo vết thương cầm trái kích thước 0,5cm x 04cm, ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

Tay phải:

Sẹo vết thương đốt gần ngón II kích thước 0,2cm x 03cm. Hạn chế co ngón II nhẹ.

Sẹo vết thương đốt giữa ngón III kích thước 0,2cm x 2,5cm. Hạn chế co ngón III nhiều.

Sẹo vết thương mặt trước khuỷu kích thước 0,2 x 04cm.

Sẹo vết thương tay trái kích thước 0,2 x 3,5cm. Hạn chế vận động cổ tay trái..

X.quang: gãy đầu dưới xương trụ và mỏm trâm trụ trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Phước H do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Cây mã tấu, tuýp sắt và cây vuông mà Nguyễn N.T, Dương Mã S và bị cáo T sử dụng làm hung khí đánh anh H, anh M.T và anh U ngày 29/3/2016 không thu hồi được.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Công T khai: Bị cáo và Nguyễn N.T, Dương Mã S là anh em kết nghĩa cùng thuê nhà trọ Anh Tuấn thuộc ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc để đi làm. H và Nguyễn N.T mâu thuẫn như thế nào bị cáo không biết. Ngày 29/3/2016, Nguyễn Phước H có điện thoại cho Nguyễn N.T là đang ở quán Phương Nam, N.T muốn gì thì đến quán. Nguyễn N.T lấy cây giống như mã tấu giấu trong áo phía trước, S lấy xe chở N.T và mang theo cây tuýp sắt dài khoảng 40cm, đường kính 05cm, bị cáo T lấy một đoạn cây vuông 03cm dài khoảng 50cm cùng lên xe để S chở đến quán Phương Nam. Mục đích của bị cáo đến quán Phương

Nam cùng Nguyễn N.T và Dương Mã S đánh H. Thời điểm này có mẹ của N.T can ngăn nhưng S, Tâm và bị cáo T vẫn đi. Đến quán Phương Nam thấy có khoảng 5 đến 6 người ngồi uống bia có người lấy chai bia, ghế mũ ném nhóm của bị cáo T và bỏ chạy. Bị cáo cầm cây đuổi theo Bùi M T (sau này mới biết tên) chạy ra sau quán gần hàng rào, M T chuẩn bị nhảy qua hàng rào, bị cáo T dùng cây đánh vào chân của Bùi M T, M T bỏ chạy. Bị cáo quay lại thì thấy Nguyễn N.T sử dụng mã tấu chém anh H cả hai cùng té xuống đất khi đứng lên bị cáo thấy trên mặt anh H có máu chảy. Bị cáo thấy S có cầm cây tuýp sắt đánh trúng anh H. Bị cáo T kêu N.T và S đi về trên đường về bị cáo ném cây vuông mất.

Anh Nguyễn Phước H khai: qua lời khai của bị cáo T anh H xác nhận T khai đúng. H có mâu thuẫn với Nguyễn N.T vào ngày 27/3/2016 do Tâm có đánh anh một bạt tay, anh kể sự việc cho Bùi M T, Lê Văn U nghe. Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2016 thì anh có cùng Bùi M.T và Lê Văn U đến nhà trọ của N.T ở tìm đánh N.T trả thù nhưng không gặp. Nguyễn N.T gọi điện cho H, Bùi M.T trả lời kêu Nguyễn N.T đến quán Phương Nam nói chuyện. Nhóm của Nguyễn N.T xuống có 05 người đi trên hai xe mô tô, H biết tên hai người là N.T, S. T và hai người thanh niên còn lại anh không biết tên. H bỏ chạy thì N.T cầm mã tấu dí đánh trúng ở sau gáy của H. H chạy đến hàng rào không chạy được nữa nên quay người lại bị té, N.T lấy mã tấu chém trúng vào đỉnh đầu, H đưa tay lên ôm đầu và bị chém trúng tay trái và tay phải đều bị thương tích. H được đưa đến bệnh viện Bình Chánh cấp cứu ngày 29/3/2016 chuyển bệnh viện Chợ Rẫy điều trị từ ngày 30/3/2016 đến ngày 01/4/2016, sau đó chuyển về bệnh viện Cần Giuộc điều trị từ ngày 02/4/2016 đến ngày 11/4/2016. Chi phí cho việc cứu chữa và điều trị thương tích là hơn 15.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H mẹ của Nguyễn N.T đã bồi thường cho H số tiền 20.000.000 đồng, số tiền trên đã đủ chi phí điều trị nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ của Nguyễn N.T khai: tối ngày 29/3/2016 bà thấy H có vào nhà trọ Anh Tuấn để tìm N T. N T ở trong phòng không đi ra ngoài, sau khi H về thì S mới lấy xe mô tô để đi. Bà H thấy N T có cầm một vật bằng sắt đã được bọc lại, bà H phán đoán đây là con dao, bà H giật dao ném xuống đất và ngăn cản S và N.T đừng đi nhưng không được, còn ai lấy con dao đưa cho N.T hay N T tự lấy bà không biết, T cũng lên xe đi chung S và N.T. Sau ngày 29/3/2016, bà nghe con bà cùng S. T đánh anh H bị thương tích nên bà đi mượn tiền để bồi thường cho H là 20.000.000 đồng. Trong số tiền 20.000.000 đồng có 2.000.000 đồng tiền của vợ chồng bị cáo T phụ bà bồi thường.

Anh Lê Văn U khai tại các bút lục 65; 66; 77; 78. U là bạn làm chung của H, ngày 29/3/2016 H có rủ U và Bùi M T đi đến nhà trọ Anh Tuấn để tìm đánh Nguyễn N.T, H đồng ý cùng Bùi M.T và H đi đến nhà trọ Anh Tuấn nhưng H tìm không gặp N.T nên về quán Phương Nam uống bia. H gọi điện thoại nói chuyện với Nguyễn N.T, U không biết nội dung. Khi nhóm của Nguyễn N.T đến quán thấy có người cầm mã tấu, U sợ bỏ chạy có người dí theo dùng vật gì đánh trúng vai phải, tay phải và trúng chân phải chỉ bị thương tích nhẹ, U không đi giám định và cũng không yêu cầu bồi thường.

Bùi M.T khai tại các bút lục số 67; 68: Hơn 20 giờ ngày 29/3/2016, Bùi M.T có đến quán Phương Nam cùng với Nguyễn Phước H và Lê Văn U để uống bia. Trong lúc đang ngồi uống bia thì có 4, 5 thanh niên dừng xe trước quán, có khoảng 4 thanh niên đi vào đều có cầm hung khí. Bùi M T bỏ chạy ra phía sau leo qua hàng rào lưới B40, bị một người dùng cây đánh vào đầu gối chân phải, Tâm bị té nhưng cũng vượt qua

được hàng rào. Bùi M.T bị thương tích nhẹ, M.T từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường.

Nguyễn Hồng Tr là chủ quán ăn Phương Nam khai tại bút lục số 89: khoảng 23 giờ ngày 29/3/2016, H và bốn người bạn nam khác đến quán để uống bia, ngồi chung bàn với đôi nam nữ đến trước. Khoảng 30 phút sau có nhóm thanh niên đi từ cổng vào, người đi đầu cầm mã tấu còn các người còn lại đều cầm hung khí, có người kêu H ra để nói chuyện, H chưa kịp ra thì cả nhóm xông vào chém, đánh, nhóm của H đều bỏ chạy. H là người bị thương tích nặng, còn các người đi chung H bị thương tích nhẹ, Tr không biết mặt những người đến gây thương tích cho H.

Bản Cáo trạng số 53/QĐ-KSĐT ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc đã truy tố bị cáo Trương Công T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc trình bày luận tội kết luận:

Bị cáo Trương Công T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nguyễn N.T và Dương Mã S cầm hung khí là mã tấu và tuýp sắt để đánh H, bị cáo T không ngăn cản mà còn lấy 01 cây 03cm vuông dài 50 cm đi theo N.T và S mục đích đánh H phụ N.T trong khi H với bị cáo không có mâu thuẫn. Bị cáo T không trực tiếp đánh H. N.T và S đánh H dẫn đến tỷ lệ thương tích của H là 36%. Bị cáo là người trực tiếp thấy N.T dùng mã tấu chém H, thấy S dùng tuýp sắt đánh vào người H 02 cái. N.T và S dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho H. Do đó hành vi của T là đồng phạm với N.T, S đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Một lần nữa đại diện Viện kiểm sát khẳng định bản Cáo trạng truy tố Trương Công T về tội cố ý gây thương tích theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo T đồng phạm với N.T, S là đồng phạm giản đơn.

Sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, bị cáo đưa tiền cho vợ bồi thường một phần tiền cho người bị hại, người bị hại tại phiên tòa xin bãi nại cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p của Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; các điểm b, p của Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47; các Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự. Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đề nghị xử phạt bị cáo Trương Công T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Người bị hại bãi nại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Công T là người đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. T là bạn của Nguyễn N.T, N.T mâu thuẫn với H bị cáo không biết, nhưng khi N.T cầm mã tấu, S cầm tuýp sắt cùng đi đánh H thì T tự nguyện cầm cây 03cm vuông dài 50cm cùng đi với N.T, S để đánh H tại Quán Phương Nam thuộc ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. T cố ý với N.T, S cùng đánh H. T giúp sức về tinh thần cho N.T và S. Nguyễn N.T sử dụng cây mã tấu dài 40cm, lưỡi mã tấu khoảng 03cm; Dương Mã S sử dụng cây tuýp sắt dài 40cm đường kính 05cm đều là vật cứng chắc do con người tạo ra. Theo quy định tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần 1 của Nghị quyết số 02 ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1 mục 3 phần 1 của Nghị quyết số 01 ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, xác định cây mã tấu, tuýp sắt mà N.T, S sử dụng đánh gây thương tích Nguyễn Phước H ngày 29/3/2016 là hung khí nguy hiểm. N.T đã chém trúng đầu, tay, cằm của anh H, S đánh tuýp sắt vào người anh H dẫn đến hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H là 36%. Bị cáo T, S sử dụng hung khí nguy hiểm, do đó hành vi của bị cáo T là đồng phạm với N.T, S về tội cố ý gây thương tích và phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tỷ lệ thương tích của H do Nguyễn N.T, Dương Mã S gây ra. Hành vi của Trương Công T là phạm tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Trương Công T không chỉ là đồng phạm cùng với Tâm, S gây thương tích cho H, bị cáo T còn dùng cây vuông đánh anh Bùi M.T nhưng anh M.T bị thương tích nhẹ không đi giám định nên không xem xét trách nhiệm hình sự của T về hành vi đánh anh Bùi M.T.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Công T gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người bị hại và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo cũng không phải là người mâu thuẫn với anh H nhưng khi M.T đi đánh H thì bị cáo thực hiện hành vi giúp sức rất tích cực. N.T, S và T không bàn bạc phân công vai trò cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra xử lý vụ án, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo T phải bị xử lý nghiêm minh. Trong khi điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đưa tiền bồi thường một phần chi phí điều trị của anh H; người bị hại tại phiên tòa xin bãi nại cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T theo quy định tại điểm b, p của Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét về vai trò đồng phạm của bị cáo T trong vụ án, bị cáo là người giúp sức về tinh thần nên trách nhiệm hình sự phải được giảm nhẹ hơn so với người thực hành, trong vụ án này bị cáo T cũng không phải là người đánh gây thương tích cho người bị hại, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Đồng thời áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trương Công T.

[5] Giải quyết vấn đề dân sự: Sau khi bị đánh gây thương tích anh H đi điều trị tại bệnh viện Bình Chánh, Chợ Rẫy và Bệnh viện Đa khoa khu vực Cần Giuộc từ ngày 29/3/2016 đến ngày 11/4/2016, chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng và bị mất thu nhập do không đi lao động được trong thời gian điều trị, tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Mẹ của bị can Nguyễn N.T và bị cáo Trương Công T đã bồi thường đủ, anh H không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Đối với Nguyễn N.T và Dương Mã S sau khi khởi tố bị can N T, bị can S bỏ trốn và 02 thanh niên chưa rõ tên và địa chỉ đi cùng N.T, S và bị cáo T đến quán Phương Nam để đánh H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra quyết định truy nã đối với N T và S và tách vụ án hình sự, khi nào bắt được, điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Bị cáo Trương Công T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47; các Điều 20, 33; Điều 45 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Công T 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo Trương Công T ngày 31/10/2016.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Công T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2017 để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trương Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tạo

